

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 10-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 447/2019/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2019/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Ngọc T, sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn K L Th, xã H L, huyện Ph X, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Tổ HS, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Ngọc L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1980, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2018, bị Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Ngô Văn Tr, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Số 40/2 khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Thanh Ch, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị Tường V, sinh năm 1984, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Văn Ph, sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Số 130/22 khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Công K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh 1973, nhỏ nhất sinh năm 1980; bị cáo có vợ tên là Phạm Thị H, sinh năm 1976, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thanh Qu, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 272/28 khu phố Đ A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh Đ (đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1943; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh 1963, nhỏ nhất sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2018, bị Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Hoàng Trung N, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm V Th, xã Ngh Th, huyện T K, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ BB, khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Phú Tr (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; bị cáo có 02 anh ruột, lớn sinh 1978, nhỏ sinh năm 1982; bị cáo có vợ tên là Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1991, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Lư A Ph, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số 145/30 đường số MH, khu phố MS, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 344 đường Ng A N, khu phố Th L 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Lư Nhứt B, sinh năm 1963 và bà Trần Ngọc H, sinh năm 1964; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh 1983, nhỏ nhất sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên là Chú Nhịt D, sinh năm 1986, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Lưu Văn Ổ, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp C V, xã Th B, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Số 18/24 đường số MB, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1990; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Lê Văn Ú, sinh năm 1968 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp H, xã V H H N, huyện G Qu, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số N đường Ng Tr, khu phố Đ T, phường D A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh 1952, nhỏ sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên là Lê Thị L, sinh năm 1973, có 01 con ruột, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Tô Đình Tr, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đào Ngọc T, Lư A Ph, Lưu Văn Ô, Lê Văn Ú, Phạm Văn Ph, Ngô Văn Tr, Nguyễn Thanh Qu và Hoàng Trung N làm nghề chạy xe ba gác, chạy xe mô tô chở khách và phụ hồ tại khu vực ngã ba Ô X thuộc khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ ngày 03/07/2019, khi T, Ph, Ô, Ú, Ph, Tr và Qu đang ngồi uống nước tại quán cà phê không tên ven đường tại Ngã ba Ô X thuộc khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để chờ khách, trong lúc nói chuyện cả nhóm nhìn thấy trên bàn có 01 bộ bài tây 52 lá nên rủ nhau chơi đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, rồi cả nhóm lấy bộ bài tây ra chơi đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, có thêm bị N chạy xe về đến ngã ba Ô X đậu xe thấy cả nhóm đang chơi đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền nên xin tham gia vào chơi cùng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang chơi đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền thì bị Công an phường D A, thị xã D A kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá, tiền tang 1.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 11.340.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc 1.900.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo 9.440.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định được như sau:

- Đào Ngọc T mang theo và sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu trên chiếu bạc số tiền 800.000 đồng, và trong người 1.100.000 đồng.

- Lê Văn Ú mang theo và sử dụng 2.100.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc số tiền 600.000 đồng, và trong người 1.000.000 đồng.

- Lưu Văn Ô mang theo và sử dụng 740.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.040.000 đồng.

- Lư A Ph mang theo và sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.900.000 đồng.

- Phạm Văn Ph mang theo và sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc số tiền 300.000 đồng và trong người 600.000 đồng.

- Hoàng Trung N mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thắng 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 2.200.000 đồng.

- Ngô Văn Tr mang theo và sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua 800.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc số tiền 200.000 đồng và 800.000 đồng.

- Nguyễn Thanh Qu mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 800.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 11.340.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Đào Ngọc T, Lư A Ph, Lưu Văn Ổ, Lê Văn Ú, Phạm Văn Ph, Ngô Văn Tr, Nguyễn Thanh Qu và Hoàng Trung N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Thanh Qu, mỗi bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lư A Ph, Lưu Văn Ổ, Lê Văn Ú, Phạm Văn Ph, Ngô Văn Tr và Hoàng Trung N, mỗi bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.340.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2019 tại quán cà phê không tên ven đường tại ngã ba Ô X thuộc khu phố Đ T, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Đào Ngọc T, Lư A Ph, Lưu Văn Ô, Lê Văn Ú, Phạm Văn Ph, Ngô Văn Tr, Nguyễn Thanh Qu và Hoàng Trung N rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 11.340.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 11.340.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 03/CT-VKS-DA ngày 08 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bài cát tê thắng thua bằng tiền.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Lư A Ph, Lưu Văn Ô, Lê Văn Ú, Phạm Văn Ph, Ngô Văn Tr và Hoàng Trung N là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự và là người lao động. Bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Thanh Qu có tiền sự về hành vi Đánh bạc, đã xóa tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với

bị cáo Lư A Ph, Lưu Văn Ổ và Nguyễn Thanh Qu là người có học vấn thấp nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động đồng thời trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Đào Ngọc T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thanh Qu, Hoàng Trung N, Lư A Ph, Lưu Văn Ổ và Lê Văn Ú.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bộ bài tây 52 lá, là công cụ sử dụng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 11.340.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và người lao động nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Ngọc T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thanh Qu, Hoàng Trung N, Lư A Ph, Lưu Văn Ổ và Lê Văn Ú phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Qu 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lư A Ph 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ổ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ú 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Tr 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Hoàng Trung N 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Đào Ngọc T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thanh Qu, Hoàng Trung N, Lư A Ph, Lưu Văn Ổ và Lê Văn Ú.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 11.340.000 (mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 01372 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Ngọc T, Ngô Văn Tr, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thanh Qu, Hoàng Trung N, Lư A Ph, Lưu Văn Ổ và Lê Văn Ú, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (08);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (08);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

- Luru: VT, HSVA (02).

